

PHƯƠNG ÁN

**Phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn
xã Sơn Kim 2, giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo**

PHẦN A

SỰ CẦN THIẾT PHẢI TIẾP TỤC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Qua 3 năm thực hiện Phương án phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2021 - 2023 trên địa bàn xã Sơn Kim 2 đã thu lại kết quả nhất định. Đó là sự vào cuộc tuyên truyền vận động của cả hệ thống chính trị, từ đó ý thức của nhân dân đã được nâng lên rõ nét, hàng năm số hộ tham gia thu gom, xử lý rác thải tại nguồn đã được tăng thêm đến nay có 1103 hộ tham gia, đạt 94% so với số hộ trên địa bàn xã, tổng trung bình số kinh phí thu từ dịch vụ thu gom rác mỗi năm đạt từ 120 triệu đến 150 triệu/ năm; số hộ đầu tư xây dựng hố xử lý nước thải chiếm tỷ lệ gần 40%; số hộ có hố ủ phân vi sinh trên 50%; số hộ được mua sắm trang bị thùng đựng rác đạt 416 hộ; số hộ thực hiện phân loại rác có hiệu quả đạt trên 471 hộ; hoạt động của HTX môi trường từ khi kiện toàn thay thế, hoạt động đi vào nề nếp hơn, việc thu gom, vận chuyển được thực hiện đúng lịch trình, thời gian quy định; các đoàn thể trong hệ thống đã tập trung tuyên truyền hướng dẫn đoàn viên, hội viên và người dân tham gia bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt như Hội Liên hiệp Phụ Nữ hướng dẫn phân loại rác; Hội Nông dân hướng dẫn ủ phân vi sinh; Hội Cựu chiến binh thành lập câu lạc bộ Cựu chiến binh bảo vệ môi trường; Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động thu gom rác thải trên các dòng sông, khe suối. Tuy nhiên để đạt được kết quả như Phương án đã đề ra chúng ta còn phải tập trung cao độ và quyết liệt hơn nữa, phải xây dựng các giải pháp cụ thể, đồng bộ để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đảm bảo môi trường, không khí trong lành, an toàn và tiết kiệm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã nhà trong thời gian tới.

I. Cơ sở pháp lý tiếp tục xây dựng Phương án.

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.
- Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với một số lĩnh vực về bảo vệ môi trường đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Chỉ thị số: 05/CT-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc tăng cường công tác vệ sinh môi trường; thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số: 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số: 14/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 và Phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định mức giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Quyết định số: 11/2018/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 Quyết định về việc phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

- Chỉ thị số 25-CT/HU ngày 09/12/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường thực hiện việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện;

- Chỉ thị số 09-CT/HU ngày 15/7/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tăng cường lãnh đạo đối với công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

- Kết luận số 13-KL/HU ngày 17/4/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về một số nhiệm vụ và giải pháp tăng cường công tác xử lý rác thải trên địa bàn huyện.

- Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 thông qua Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2017 - 2020.

- Đề án Phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện Hương Sơn giai đoạn 2020 - 2022.

- Phương án phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Sơn Kim 2, giai đoạn 2021- 2022.

- Thông báo kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 03/7/2021 Nghị quyết về việc thông quan Phương án phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Sơn Kim 2, giai đoạn 2021 - 2022.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA PHƯƠNG ÁN:

1. Mục tiêu.

Mục tiêu tổng quát.

Nâng cao hiệu quả thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn xã theo quy định, tận dụng khả năng tái chế, tái sử dụng, giảm tối đa lượng phát sinh phải xử lý; thu gom, vận chuyển đồng bộ, triệt để, không để phát sinh ô nhiễm rác trong hộ gia đình, trong cộng đồng dân cư làm cho môi trường sống trong sạch, an toàn. Giảm nguy cơ về nhiễm môi trường do việc đốt, chôn lấp rác

không được phân loại, tận dụng được các thành phần có ích trong rác thải sinh hoạt thông qua tái chế, tái sử dụng, ủ phân vi sinh. Góp phần thực hiện từng bước công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, giảm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động môi trường. Nâng cao vai trò, nhận thức của người dân trong công tác quản lý chất thải.

Mục tiêu cụ thể.

Trên 100% số hộ dân cư trên địa bàn toàn xã tham gia thực hiện. Trong đó:

- Phần đầu có trên 70% số hộ thực hiện đúng quy trình phân loại rác tái chế, rác hữu cơ, rác vô cơ và ủ phân vi sinh đảm bảo, sử dụng rác có hiệu quả.

- 100% các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn xã thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

2. Đối tượng tham gia phân loại rác tại nguồn trên địa bàn xã.

- Các hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã.

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, HTX, xí nghiệp, Công sở, trường học trên địa bàn xã Sơn Kim 2.

3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ nguồn thải.

- Phân loại rác thải tại hộ đúng theo 3 thành phần:

- + Rác dễ phân hủy.

- + Rác chất thải rắn.

- + Rác tái chế.

- Chỉ được giao rác cho đơn vị thu gom sau khi đã phân loại tại nguồn.

- Không sử dụng thùng rác, chế phẩm sinh học do xã hỗ trợ cho mục đích khác.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Giải pháp về tuyên truyền, tập huấn và hướng dẫn.

Nội dung tập huấn, tuyên truyền.

Tuyên truyền đa dạng, hình thức phong phú, dễ hiểu, gần gũi để người dân thấy được lợi ích và thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn. Cụ thể các nội dung cần tập huấn, tuyên truyền:

- Nội dung của Phương án phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn. Phổ biến, hướng dẫn cách thức phân loại rác cho từng đối tượng, phương pháp xử lý rác thải sau khi phân loại ...

- Sự cần thiết, tầm quan trọng của việc phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn xã. Các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho việc phân loại và xử lý rác tại nguồn và các chế tài xử lý pháp luật về việc không thực hiện PLR tại nguồn.

- Đưa việc thực hiện phương án phân loại rác tại nguồn vào các tiêu chí để bình chọn “Gia đình văn hóa”...,

2. Giải pháp kỹ thuật.

2.1. Cách phân loại rác thải.

Rác thải tại nguồn được phân thành 3 loại:

- Rác hữu cơ dễ phân hủy (*Các loại rau, củ, quả, hoa, lá, cây, thức ăn thừa, bã trà, cà phê, giấy ăn, các loại rác thải có nguồn gốc từ thực vật...*): Đối với rác loại này sẽ được trang bị thùng màu sáng (xanh lá cây)

- Rác hữu cơ khó phân hủy hoặc rác vô cơ (*túi nilon, chai, lọ, thủy tinh, đồ gốm, sứ, vỏ sò, vỏ trứng, đồ gia, cao su, xốp, văn phòng phẩm ...*): Đối với rác loại này sẽ được trang bị thùng sẫm màu (Màu vàng).

- Rác có thể tái chế, tái sử dụng (*Kim loại, giấy, bì carton, nhựa...*): Các hộ gia đình tách riêng để tái sử dụng hoặc tận dụng bán phế liệu: Đối với rác loại này thì các hộ gia đình có thể tập kết, lưu trữ vào các vật dụng như túi nilon, bì, hoặc thùng rác. Các cơ quan đơn vị nên trang bị thêm thùng khác màu có dung tích lớn đủ để lưu trữ.

Như vậy, mỗi gia đình trang bị ít nhất 2 thùng rác để tập kết rác để phân hủy và rác khó phân hủy (*có màu khác nhau để phân biệt*).

2.2. Cách thức, định mức sử dụng chế phẩm Hatimic.

+ Định mức: Sử dụng 01 gói (200 gam)/1 m³ rác thải sinh hoạt (tương đương 0,5 tấn); theo tính toán, mỗi hộ gia đình theo ước tính mỗi năm sử dụng tối đa khoảng 3 gói/năm chế phẩm hatmic 200 gam.

+ Cách sử dụng chế phẩm sinh học:

* Nếu rác có độ ẩm thấp (*rác khô*): Pha với một lượng nước nhất định

* Nếu rác có độ ẩm cao (*rác ướt*) thì có thể rắc chế phẩm trực tiếp không cần phải pha với nước.

2.3. Cách chế biến phân vi sinh tại hộ.

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế của từng hộ gia đình để đa dạng hóa các mô hình xử lý rác thải sau khi tiến hành phân loại bằng phương pháp ủ phân vi sinh. Một số mô hình ủ phân vi sinh tại nguồn đã được áp dụng có hiệu quả như: Ủ phân vi sinh bằng bể ủ nổi, Ủ phân vi sinh bằng hố rác di động; sử dụng thùng ủ phân vi sinh compost. Phương pháp xử lý cụ thể như sau:

2.3.1. Ủ phân vi sinh từ rác thải bằng bể ủ nổi.

a) *Xây dựng bể ủ phân phân vi sinh.*

- Mỗi hộ gia đình xây dựng 01 bể ủ phân vi sinh, nên bố trí hố ủ ở góc vườn. Đối với các hộ có chăn nuôi nên làm hố liền kề phía sau khu chứa chất thải để thuận lợi cho việc thu gom xử lý chất thải. Bể được xây bằng gạch (Hoặc Táp lô), 2 ngăn, gồm ngăn trộn và ngăn ủ, cụ thể như sau: Với kích thước 180cm x 100cm x 60cm và được chia thành hai ngăn, ngăn trộn và ngăn ủ phân.

Mô hình xây dựng bể ủ phân tại hộ

b) *Quy trình thực hiện ủ phân:*

- Quy trình ủ phân bằng bể ủ nổi.

Nguyên liệu: Các loại rác thải sinh hoạt dễ phân hủy như: lá cây, cỏ khô, com, thức ăn thừa, rau, củ, quả hư hỏng, bã trà, cà phê, giấy ăn, các loại rác dễ phân hủy... Nguyên liệu càng nhỏ càng tốt.

Ngăn trộn: Rác dễ phân hủy được đổ vào ngăn trộn, tiến hành đảo trộn đều với chế phẩm sinh học.

Ngăn Ủ: Sau khi tiến hành đảo trộn, các nguyên liệu đã trộn cho sang ngăn ủ sau đó đậy nắp kín (có thể phủ bạt kín lên bề mặt đống rác ủ càng tốt), cứ 10 ngày tiến hành đảo trộn đều một lần. Quá trình ủ kéo dài từ 30-40 ngày, lượng rác thải dưới đáy hố sẽ được phân hủy trước thành phân hữu cơ, ta lấy phân hữu cơ từ cửa dưới dùng để bón cho cây trồng.

Lưu ý: Không đưa vào lá bạch đàn, lá trà, lá sả tươi vì các loại này chứa tinh dầu làm hại đến sự phát triển của vi sinh vật.

3. Kinh phí và phương án triển khai thực hiện.

3.1 Kinh phí thu gom vận chuyển rác thải.

Thực hiện theo Quyết định số: 33/2017/QĐ-UBND, ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định mức giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Quyết định số: 14/2021/QĐ- UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 và Phụ lục 01, phụ lục 02 kèm theo Quyết định số: 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định mức giá tối đa với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. UBND xây dựng Phương án các đối tượng và mức giá theo quy định như sau: Phần này giao HTX xây dựng kế hoạch thu và phối hợp các trưởng thôn để thực hiện hàng tháng, quý, năm.

T	Đối tượng	Đơn vị tính	Giá dịch vụ (đồng)
	Hộ gia đình (nơi có tổ chức thu gom) tính theo khẩu 6.000 đồng/ khẩu/tháng	đồng/hộ/tháng	15.000 - 30.000 đ
	Hộ kinh doanh buôn bán, ăn uống	đồng/hộ/tháng	63.000 -168.000 đ
	Các trụ sở, Cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các tổ chức, Doanh nghiệp, HTX, nhà văn hóa các thôn trên địa bàn.	đồng/đơn vị/tháng	40.000 - 168.000 đ
	Rác thải xây dựng.	Đồng/tấn	168.000 - 400.000 đ
	Các đối tượng khác có phát sinh chất thải.	Đồng/tháng	30.000 trở lên

3.2. Chi phí vận chuyển rác thải sinh hoạt từ điểm trung chuyển, bãi tập kết đến khu xử lý (Từ hộ gia đình đến khu xử lý).

- Cụ ly trung bình vận chuyển từ hộ gia đình đến khu xử lý rác thải tại thị trấn Tây Sơn 15-20km (tính chung cả xã).
- Mức giá thu dịch vụ (đồng/tấn): 152.000 đồng/tấn.
- Số chuyến thu gom tính/tháng: 16 chuyến.
- Số tấn thu gom trung bình/tháng: 4,5 tấn x 16 chuyến = 72 tấn.
- Tổng kinh phí đề xuất chi trả dịch vụ vận chuyển rác thải sinh hoạt từ hộ gia đình đến bãi xử lý, tính bình quân là: 72 tấn/tháng x 152.000 đồng/tấn = 10.944.000 đồng/tháng, kinh phí này bao gồm xử lý tại bãi chôn lấp.

IV. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ THỰC HIỆN.

1. Phương án triển khai thực hiện

a. Đối với cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- 100% các cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế trên địa bàn đều phải thực hiện Phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn xã Sơn Kim 2, giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo.

- Loại thùng: Thùng phân loại rác chống nước 03 ngăn (Xanh-vàng-đỏ) bằng nhựa composite (60 lít x 3 ngăn), giá tiền: 2.200.000 đồng.



Mẫu thùng phân loại rác dùng cho cơ quan, đơn vị

- Kinh phí mua thùng phân loại rác các cơ quan, đơn vị phải chịu 100% kinh phí (có thể đăng ký qua UBND xã hoặc tự mua).

b. Đối các hộ gia đình.

Thực hiện mua 02 thùng rác loại 20 lít: 150.000/2 thùng (đối với lượng rác thải người dân tái sử dụng hoặc bán phế liệu thì không cần sử dụng thùng rác mà người dân tập kết bằng các phương tiện như túi nilon, bao bì...). Hộ gia đình tự đầu tư.



Mẫu
rác hộ gia đình (2 màu xanh – vàng).

thùng phân loại

c. Phương án xử lý rác thải tập trung sau khi phân loại.

* Đối với hộ gia đình sau khi phân loại rác thành 3 loại:

- Rác khó phân hủy: Đưa ra trước ngõ nhà mình (nếu là hộ gần đường xe vận chuyển) còn hộ ở đường lối phương tiện vận chuyển rác không vào được thì tập trung tại điểm (từ 3-5 hộ tập kết một điểm nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho HTX môi trường thu gom) nhưng các hộ phải cho rác vào thùng cao su, hoặc thùng nhựa thoát nước. Tuyệt đối không vức rác hôi thối vào thùng đựng rác chung.

- Rác dễ phân hủy các hộ cho vào hố ủ phân của gia đình mình.

- Rác tái chế các hộ cho vào bao bi hoặc đưa lên điểm thu gom của chi hội phụ nữ thôn.

* Đối với HTX môi trường:

- Phải tuân thủ thu gom rác theo lịch trình, lộ trình đã thống nhất với các thôn và người dân.

- Quá trình thu gom không được làm rơi vãi rác bừa bãi, sau khi thu gom phải để vật dụng lại đúng vị trí quy định của người dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Công chức địa chính môi trường.

- Cung cấp tài liệu tuyên truyền về bảo vệ môi trường, hướng dẫn phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình; hướng dẫn mẫu biểu báo cáo.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức tập huấn cho các tuyên truyền viên, hướng dẫn viên về phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình.

- Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Phương án cho UBND xã theo tuần, tháng, quý, hàng năm.

2. Công chức kế toán.

Tham mưu các nguồn kinh phí để triển khai mô hình điểm phân loại rác thải hữu cơ tại hộ gia đình và nguồn kinh phí tuyên truyền, kinh phí mua chế phẩm vi sinh.

3. Ban Văn hóa.

Xây dựng các bài tuyên truyền thực hiện phát thanh qua hệ thống truyền thanh; làm pano áp phích, băng rôn khẩu hiệu để treo tại các điểm công cộng, tại

nhà văn hóa các thôn. Thường xuyên cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện phong trào, xây dựng thành bài tuyên truyền phát trên hệ thống truyền thanh của xã.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên và nhân dân về các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; những quy định trong về bảo vệ môi trường và tích cực tham gia hoạt động bảo vệ môi trường.

- Việc xây dựng phong trào phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình được gắn lồng ghép với thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đảm bảo hiệu quả thiết thực, góp phần đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường”.

- Hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, hàng năm phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức giám sát việc thực hiện phong trào phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn, xử lý rác hữu cơ thành phân bón tại các thôn và định kỳ báo cáo kết quả cho UBND xã.

5. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã.

- Chủ trì, phối hợp với công chức địa chính môi trường triển khai tổ chức thực hiện theo Phương án kế hoạch; kiểm tra, giám sát các hộ gia đình tham gia mô hình do Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, tập huấn về công tác vệ sinh môi trường đến hội viên; vận động đông đảo hội viên tham gia thực hiện.

- Đánh giá hiệu quả mô hình điểm và triển khai nhân rộng trên địa bàn xã.

- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Phương án cho UBND xã.

6. Các tổ chức, đoàn thể còn lại.

- Phối hợp với tổ chức tuyên truyền, tập huấn về công tác vệ sinh môi trường đến hội viên; vận động đông đảo hội viên tham gia thực hiện và có đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện.

7. Các thôn.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn thôn; coi đây là nhiệm vụ quan trọng, có tính cấp bách, vừa lâu dài để giảm thiểu, cải thiện môi trường khu vực nông thôn; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho các hộ gia đình tham gia thực hiện. Giao chỉ tiêu số hộ gia đình tham gia thực hiện phân loại rác thải, xử lý rác hữu cơ tại gia đình cho từng cụm dân cư; phân công việc cụ thể cho từng cán bộ đảng viên phụ trách để trực tiếp vận động, tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn các hộ gia đình phân loại, lựa chọn hình thức xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình phù hợp với điều kiện thực tế của các gia đình. Tăng cường hướng dẫn người dân tự đào hố để xử lý rác; các cán bộ, đảng viên gương mẫu trong việc tự đầu tư các vật dụng để thực hiện mô hình tại gia đình.

- Tổ chức việc đăng kí tham gia thực hiện phân loại, xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình và yêu cầu các hộ gia đình tham gia cam kết thực hiện đúng các quy trình phân loại, thu gom, xử lý rác hữu cơ.

- Định kỳ hàng tuần, tháng, quý, năm báo cáo tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch gửi UBND xã./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- TT Đảng ủy, HỖND, UBND xã;
- UBMTTQ và các Đoàn thể xã;
- HTX môi trường Sơn Kim 2;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã;
- Cấp ủy 13 Chi bộ, 08 thôn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Phong

